



BÁO CÁO KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 05 VÀ 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI - BỘ PHẬN PHÂN TÍCH
KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THI TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

CTCP CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM

MỤC LỤC

1. Tăng trưởng GDP.....	4
2. Lạm phát, CPI.....	6
3. Tiền tệ, lãi suất, tỷ giá, bảo hiểm và chứng khoán.....	7
4. Sản xuất nông, lâm và thủy sản.....	7
5. Sản xuất công nghiệp.....	11
6. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng.....	12
7. Xuất, nhập khẩu hàng hóa.....	14
8. Đầu tư.....	16
9. Tình hình đăng ký doanh nghiệp.....	17
10. Vận tải hành khách và hàng hóa.....	18
11. Khách nước ngoài đến Việt Nam.....	18

TỔNG QUAN BÁO CÁO

Tháng 5 và 5 tháng đầu năm, dù bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, trong đó có đợt bùng dịch từ 27/4 nhưng tình hình kinh tế - xã hội vẫn đạt được những kết quả nổi bật. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát; lãi suất, tỷ giá ổn định; sản xuất công nghiệp tăng khá; duy trì đà tăng trưởng xuất khẩu; tăng thu hút đầu tư nước ngoài... là những dấu ấn rõ nét của nền kinh tế trong nước đạt được trong tháng 5.

Cu thể với những điểm nhấn đáng chú ý trong tháng 05 năm 2021:

GDP: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2021 ước tính tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 3,68% của quý I/2020. Kết này được xem là đáng khích lệ trong bối cảnh từ cuối tháng Một đến đầu tháng Ba, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp tại một số địa phương, ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình kinh tế - xã hội cả nước.

CPI, lạm phát: Giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào tăng ảnh hưởng đến chi phí sản xuất làm cho giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng; giá xăng dầu tăng theo giá thế giới; giá điện, nước sinh hoạt tăng theo nhu cầu tiêu dùng là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2021 tăng 0,16% so với tháng trước và tăng 2,9% so với tháng 5/2020. Bình quân 5 tháng đầu năm 2021, CPI tăng 1,29% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016.

Tín dụng, lãi suất: Tính đến thời điểm 19/3/2021, tổng phương tiện thanh toán tăng 1,49% so với cuối năm 2020 (cùng thời điểm năm trước tăng 1,55%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 0,54% (cùng thời điểm năm 2020 tăng 0,51%); tín dụng của nền kinh tế tăng 1,47% (cùng thời điểm năm 2020 tăng 0,68%).

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP): Sản xuất công nghiệp tháng 5/2021 ước tính tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước mặc dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp từ cuối tháng Tư và ảnh hưởng trực tiếp đến một số khu công nghiệp tại tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh nhưng đã nhanh chóng được khoanh vùng, kiểm soát. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 12,6%.

Cán cân thương mại: Tháng Năm ước tính nhập siêu 2 tỷ USD. Ước tính 5 tháng đầu năm 2021 nhập siêu 369 triệu USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 12,74 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 12,37 tỷ USD.

Vốn FDI: Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/5/2021 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 14 tỷ USD, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm trước.

Đăng ký doanh nghiệp: Trong tháng 5/2021, cả nước có 11,6 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 150,6 nghìn tỷ đồng và số lao động đăng ký 72,2 nghìn người, giảm 22% về số doanh nghiệp, giảm 16,3% về vốn đăng ký và giảm 23,7% về số lao động so với tháng 4/2021. So với cùng kỳ năm trước, số doanh nghiệp tăng 8,1%; số vốn đăng ký tăng 33,6%; số lao động đăng ký giảm 21,1%.

Tổng mức bán lẻ & du lịch: Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ở một số địa phương làm ảnh hưởng tới hoạt động thương mại, vận tải và du lịch trong tháng Năm. Tuy nhiên tính trong 5 tháng đầu năm, hoạt động thương mại vẫn tăng so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 2.086,1 nghìn tỷ đồng, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước.

Vận tải hành khách và hàng hóa: Vận tải hành khách tháng 5/2021 ước tính đạt 287,8 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 14,9% so với tháng trước và luân chuyển 13 tỷ lượt khách.km, giảm 15,9%. Vận tải hàng



hóa tháng 5/2021 ước tính đạt 139,4 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 2,8% so với tháng trước và luân chuyển 30,1 tỷ tấn.km, tăng 2,7%.

Khách quốc tế: Khách quốc tế đến nước ta trong tháng 5/2021 ước tính đạt 13,4 nghìn lượt người, giảm 30,8% so với tháng trước và giảm 40,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 81 nghìn lượt người, giảm 97,8% so với cùng kỳ năm trước.

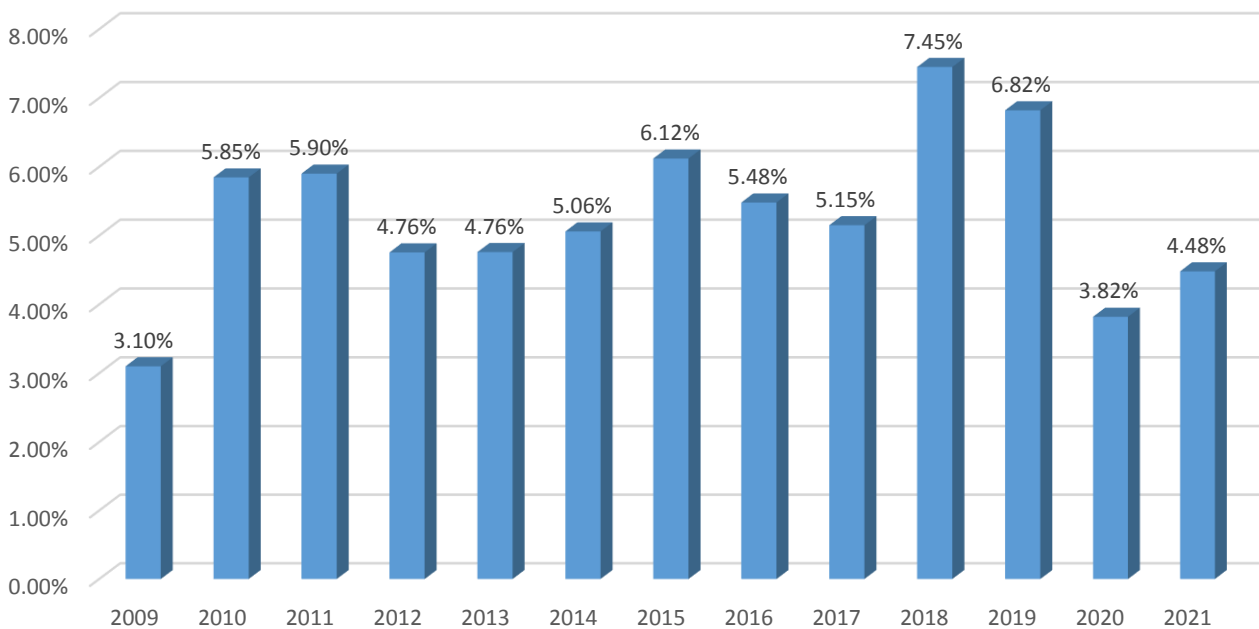
BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 05 - NĂM 2021

Biến động các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô 05 tháng đầu năm 2021

1. Tăng trưởng GDP.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2021 ước tính tăng 4,48% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 3,68% của quý I/2020. Kết này được xem là đáng khích lệ trong bối cảnh từ cuối tháng Một đến đầu tháng Ba, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp tại một số địa phương, ảnh hưởng tiêu cực tới tình hình kinh tế – xã hội cả nước.

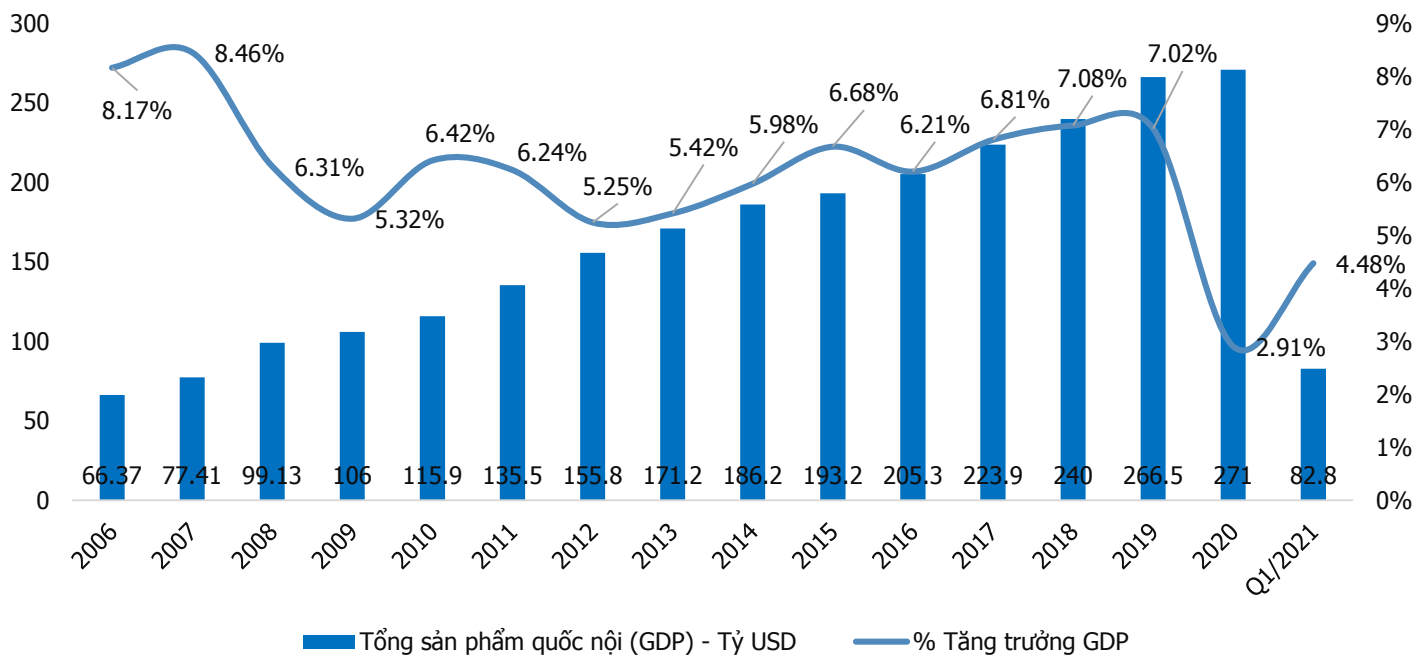
% Tăng trưởng GDP - Q1 giai đoạn 2009 - 2021



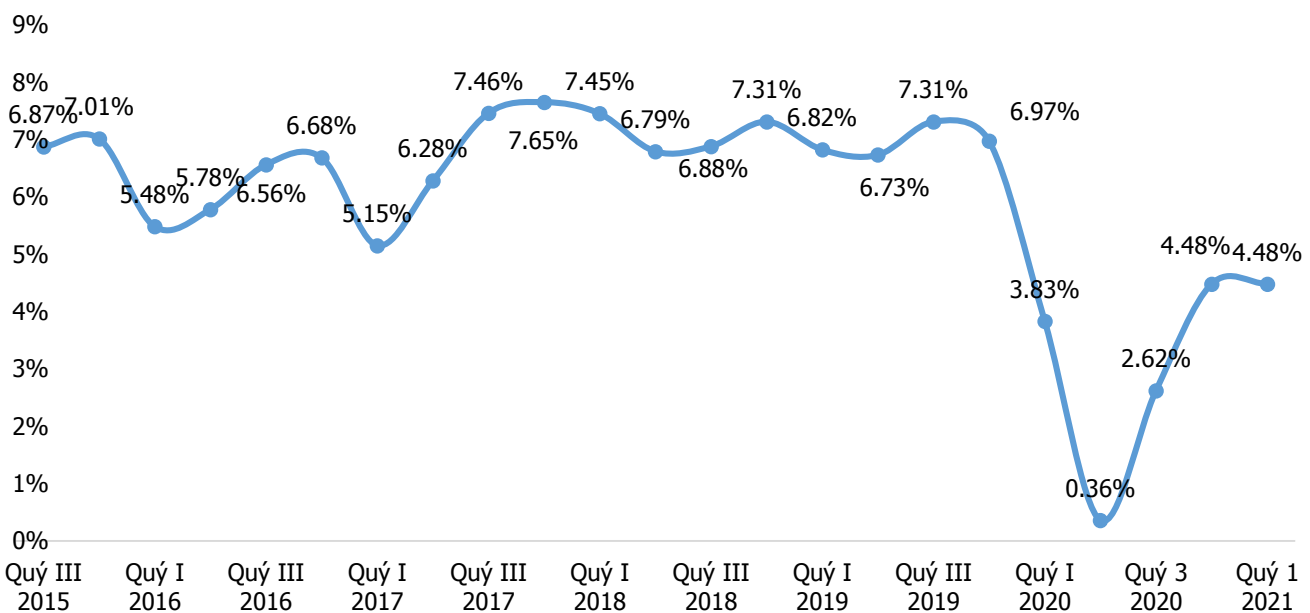
Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,16%, đóng góp 8,34% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,3%, đóng góp 55,96%; khu vực dịch vụ tăng 3,34%, đóng góp 35,70%.



Tăng trưởng GDP & Tổng sản phẩm quốc nội GDP (Tỷ USD)

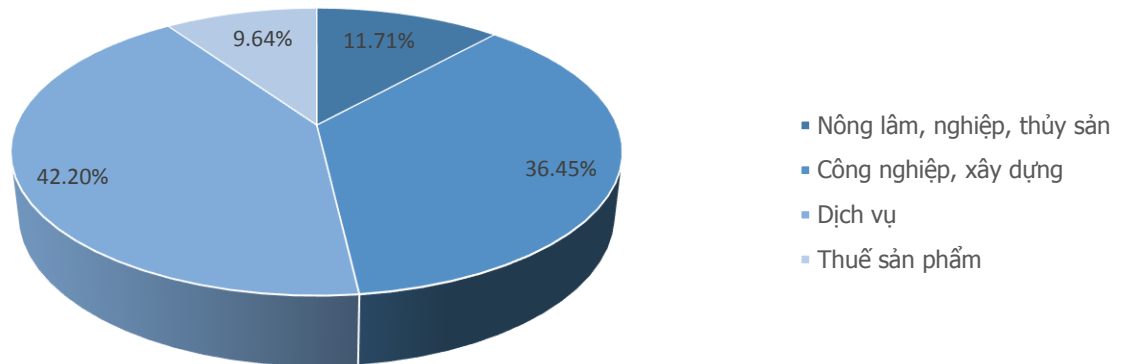


% GDP hàng quý



Về cơ cấu nền kinh tế quý I/2021, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,71%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 36,45%; khu vực dịch vụ chiếm 42,20%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,64% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2020 là 11,66%; 35,86%; 42,82%; 9,66%).

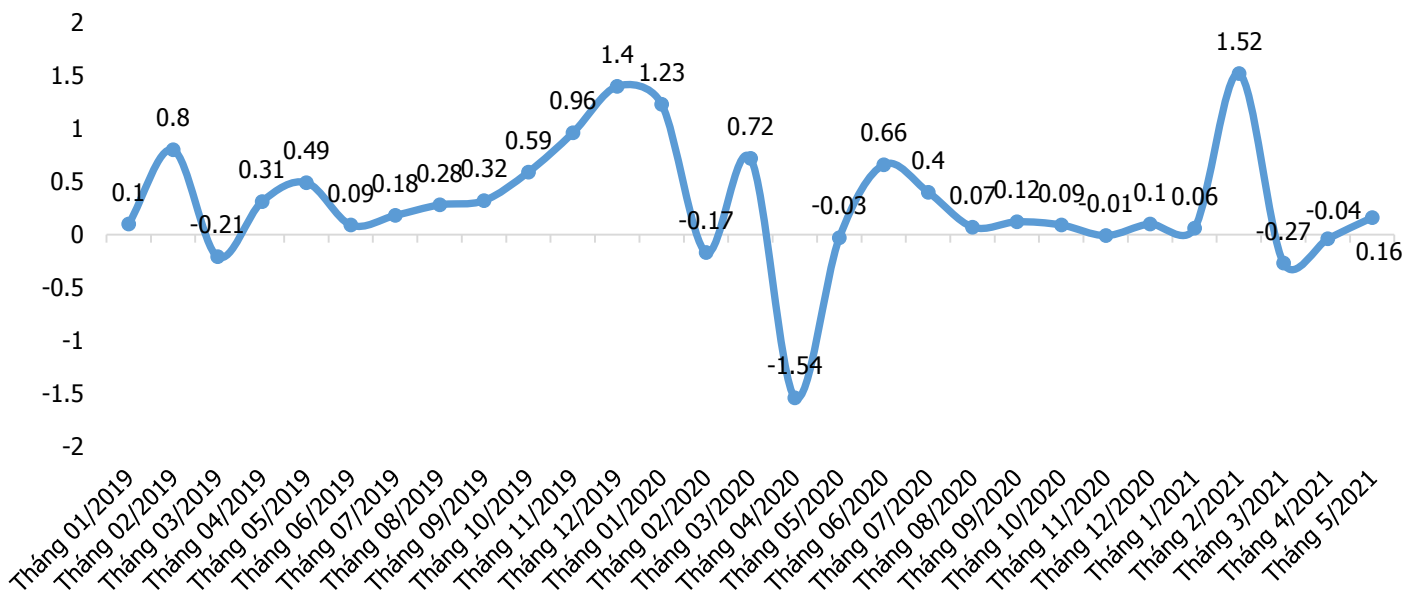
Cơ cấu tỷ trọng GDP quý 1 năm 2021



2. Lạm phát, CPI.

Giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào tăng ảnh hưởng đến chi phí sản xuất làm cho giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng; giá xăng dầu tăng theo giá thế giới; giá điện, nước sinh hoạt tăng theo nhu cầu tiêu dùng là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2021 tăng 0,16% so với tháng trước và tăng 2,9% so với tháng 5/2020. Bình quân 5 tháng đầu năm 2021, CPI tăng 1,29% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016.

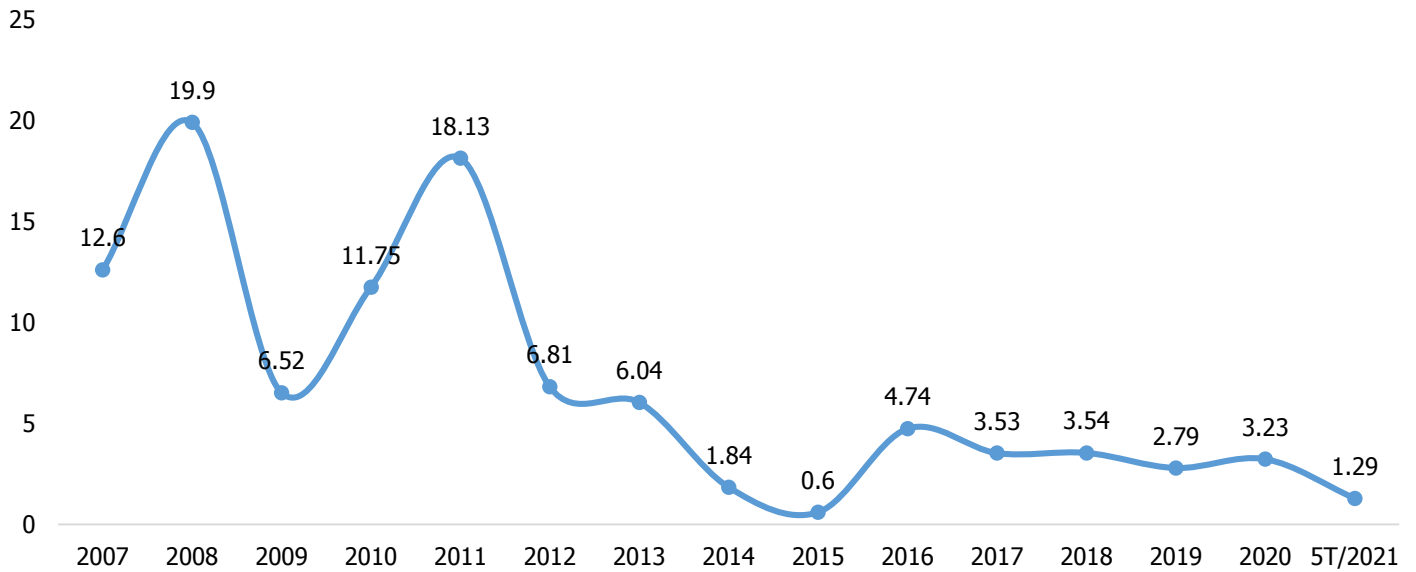
Chỉ Số Giá Tiêu Dùng theo Tháng(Mom, %)



Lạm phát cơ bản tháng 5/2021 tăng 0,15% so với tháng trước và tăng 1,13% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 5 tháng đầu năm nay tăng 0,82% so với cùng kỳ năm 2020.



% CPI theo Năm (Yoy)



Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Chỉ số giá vàng tháng 5/2021 tăng 1,68% so với tháng trước; giảm 0,88% so với tháng 12/2020 và tăng 13,02% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 5/2021 giảm 0,21% so với tháng trước; giảm 0,02% so với tháng 12/2020 và giảm 1,15% so với cùng kỳ năm trước.

3. Tiền tệ, lãi suất, tỷ giá, bảo hiểm và chứng khoán.

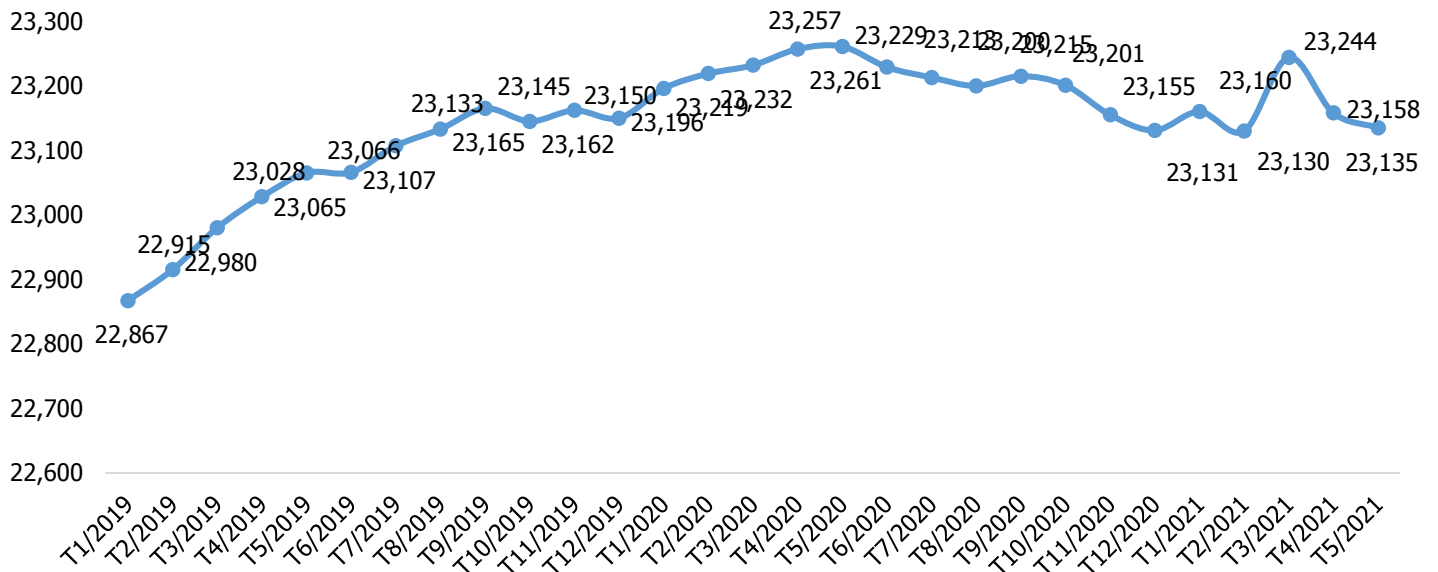
Dịch Covid-19 được khoanh vùng và kiểm soát, hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại trạng thái bình thường làm nhu cầu tín dụng của nền kinh tế tăng; thị trường bảo hiểm duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định; thị trường chứng khoán tăng trưởng khá với tổng mức huy động vốn cho nền kinh tế quý I/2021 tăng 42% so với cùng kỳ năm trước.

Tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.135 đồng/USD trong ngày làm việc cuối cùng tháng 5 (31/05/2021), giảm 23 đồng so thời điểm cuối tháng 4/2021, tương ứng với mức giảm 0,10%.

Giá USD giao dịch tự do niêm yết ở mức 23.040 VND/USD trong ngày 31/05/2021, giảm 14 đồng so với tháng trước, tương ứng với mức giảm 0,06%.

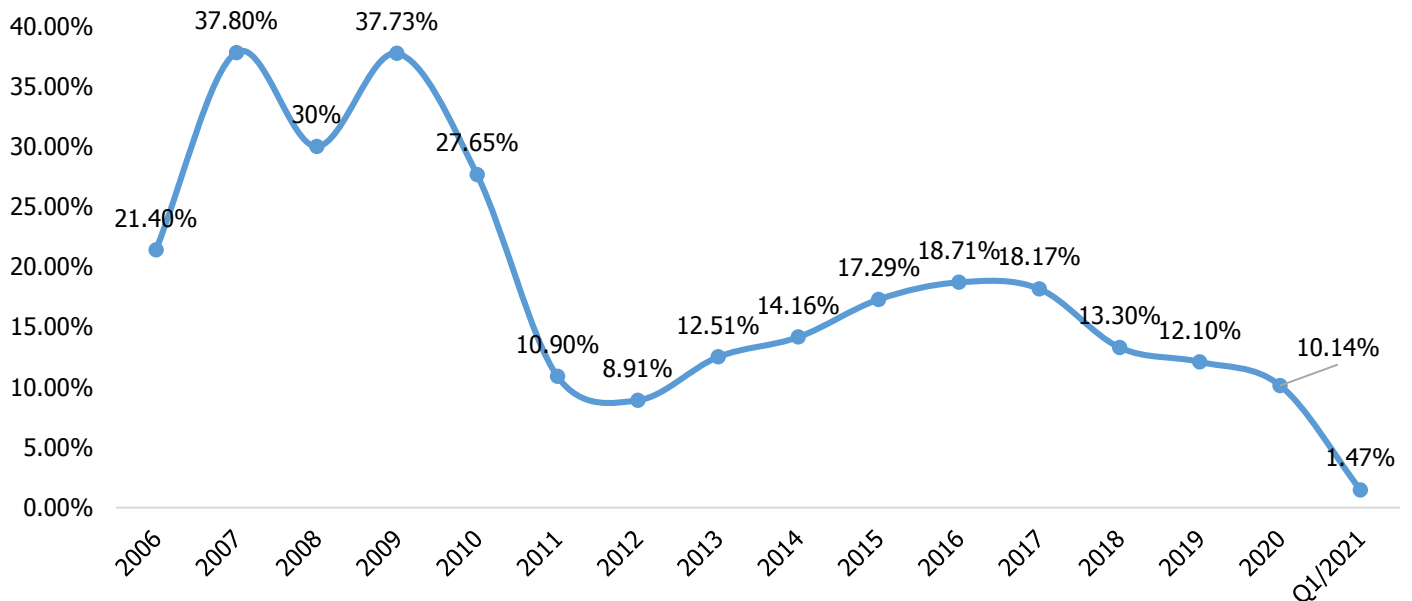


Tỷ Giá Trung Tâm NHNN USD/VND



Tính đến thời điểm 19/3/2021, tổng phương tiện thanh toán tăng 1,49% so với cuối năm 2020 (cùng thời điểm năm trước tăng 1,55%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 0,54% (cùng thời điểm năm 2020 tăng 0,51%); tín dụng của nền kinh tế tăng 1,47% (cùng thời điểm năm 2020 tăng 0,68%).

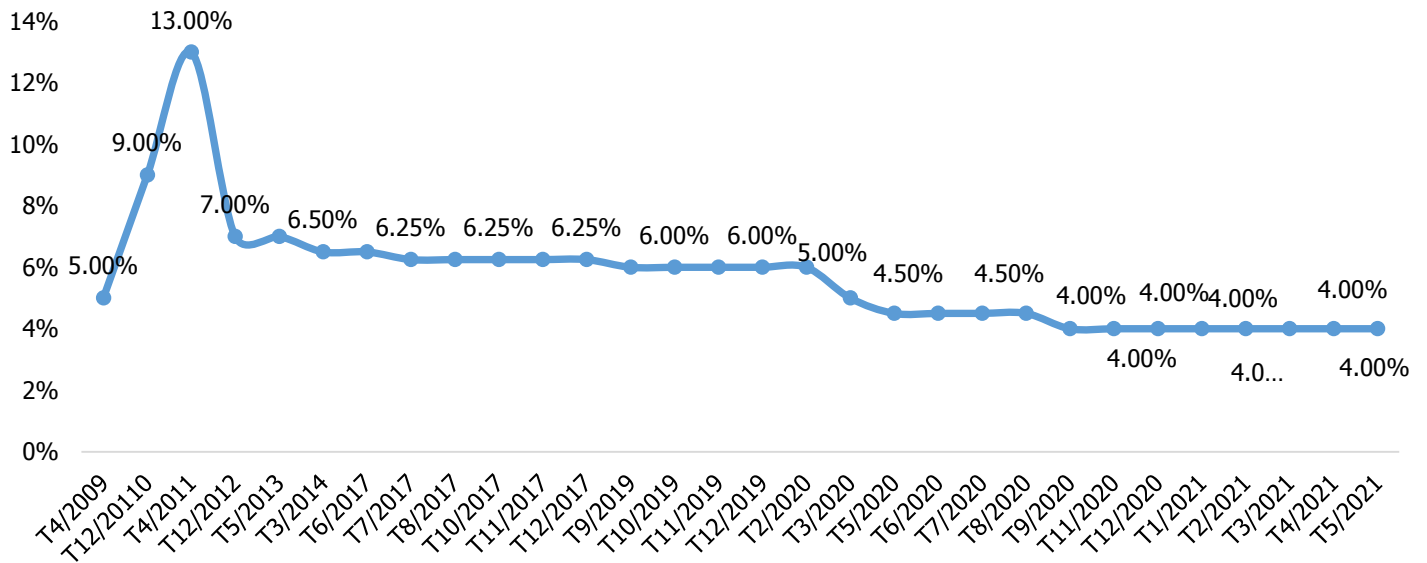
Tăng trưởng tín dụng (%)



Hoạt động kinh doanh bảo hiểm quý I/2021 ước tính tăng 9% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ tăng 6% và doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ tăng 11%.

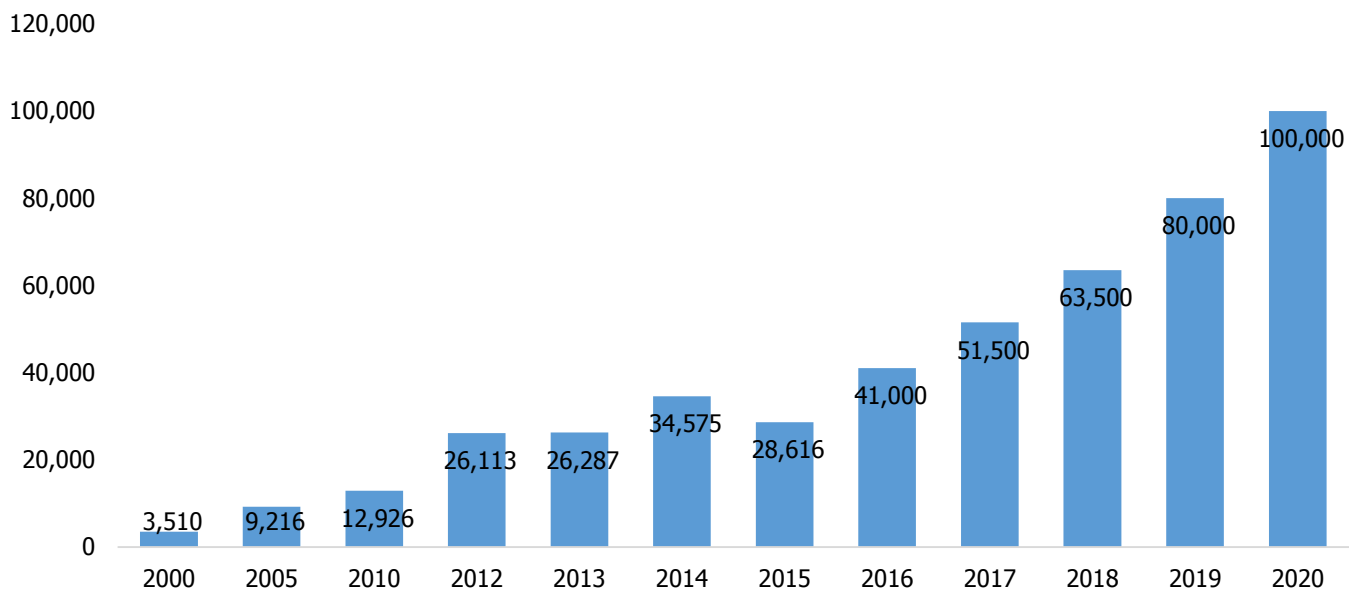


Lãi Suất Tái Cấp Vốn



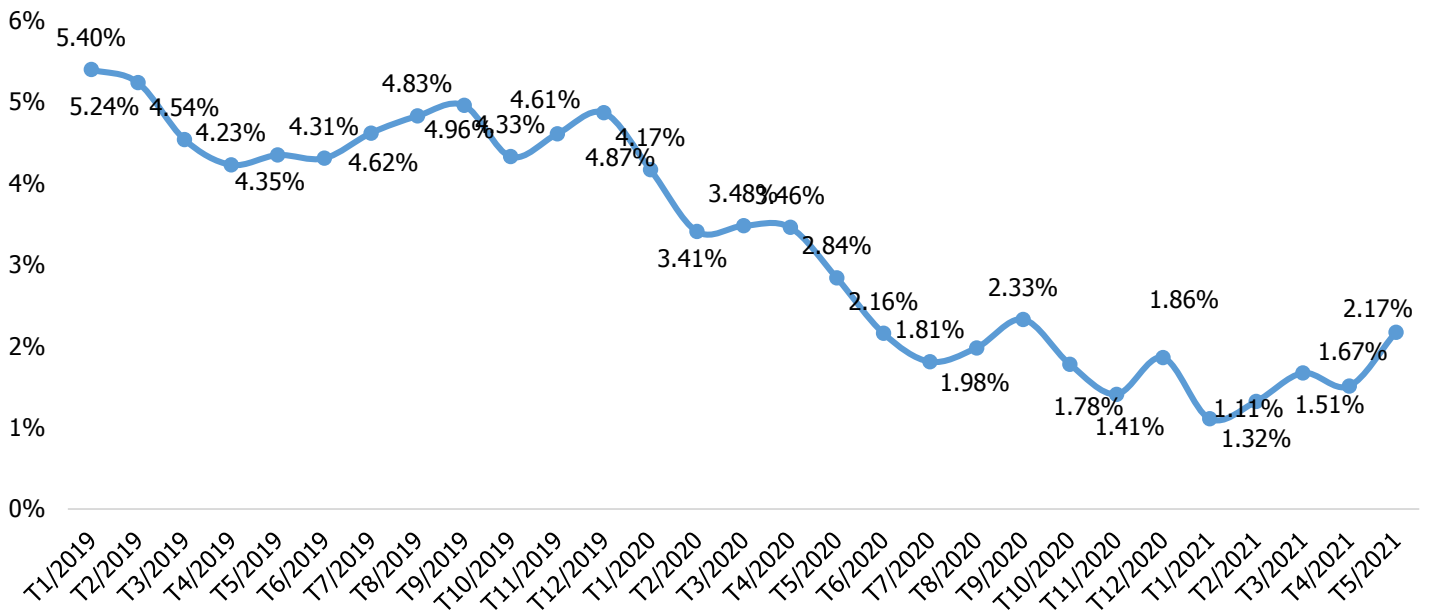
Năm 2020 Việt Nam đã mua lượng lớn ngoại tệ để tăng dự trữ ngoại hối, nhưng NHNN đã điều tiết tốt lượng tiền trong lưu thông, không gây tác động lên lạm phát. Việc điều hành chính sách tiền tệ được thực hiện rất nhất quán và giữ được nền tảng ổn định cho nền kinh tế.

Dự Trữ Ngoại Hối (Triệu USD)





Lãi Suất Liên Ngân Hàng 3 tháng



Tiếp nối đà tăng từ đầu tháng 2, chỉ số VN-Index có tháng thứ 4 tăng điểm liên tiếp. Mức tăng đạt 88,66 điểm (+7,15%) trong tháng 5 đưa Việt Nam trở thành một trong những thị trường tăng mạnh nhất trên thế giới.

Dòng tiền của nhà đầu tư tiếp tục đổ ào ạt vào thị trường khiến cho thanh khoản giao dịch trên HSX liên tục xô đổ các kỷ lục cũ. Cụ thể, giá trị giao dịch bình quân là 22.422 tỷ mỗi phiên, cao hơn 19,23% so với tháng trước đó.

4. Sản xuất nông, lâm và thủy sản.

Tháng Năm sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi. Sản xuất nông nghiệp với nhiệm vụ trọng tâm là tập trung chăm sóc lúa đông xuân tại các địa phương phía Bắc; chăm sóc, thu hoạch lúa, hoa màu vụ đông xuân và xuống giống lúa hè thu tại các địa phương phía Nam. Sản xuất lâm nghiệp đẩy mạnh khai thác gỗ ở nhiều địa phương có diện tích rừng đã đến tuổi khai thác với giá thu mua gỗ ổn định. Sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng khá do nhu cầu nguyên liệu đầu vào cho các nhà máy chế biến thủy sản tăng với mức giá tăng so với cùng kỳ năm trước.

Nông nghiệp:

Tính đến trung tuần tháng Năm, các địa phương phía Nam đã thu hoạch được 1.865,9 nghìn ha lúa đông xuân, chiếm 97,2% diện tích xuống giống và bằng 100,3% cùng kỳ năm trước, ước tính năng suất đạt 70,6 tạ/ha, tăng 3,1 tạ/ha; sản lượng ước tính đạt 13,55 triệu tấn, tăng 550,1 nghìn tấn. Riêng vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã cơ bản kết thúc vụ lúa đông xuân 2021 với diện tích thu hoạch đạt 1.506 nghìn ha, bằng 99% vụ đông xuân năm trước; năng suất lúa đạt 72 tạ/ha, tăng 3,7 tạ/ha; sản lượng đạt 10,94 triệu tấn, tăng 365,5 nghìn tấn.

Ước tính đến thời điểm cuối tháng Năm năm 2021, tổng số trâu của cả nước giảm 2,8% so với cùng thời điểm năm 2020; tổng số bò tăng 2%; tổng số lợn tăng 11,8%; tổng số gia cầm tăng 6,4%.

Lâm Nghiệp:



Tháng Năm năm 2021, diện tích rừng trồng mới tập trung của cả nước ước đạt 26,5 nghìn ha, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, trên cả nước diện tích rừng trồng mới tập trung đạt 88,5 nghìn ha, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng gỗ khai thác đạt 5.943,4 nghìn m³, tăng 5,4%.

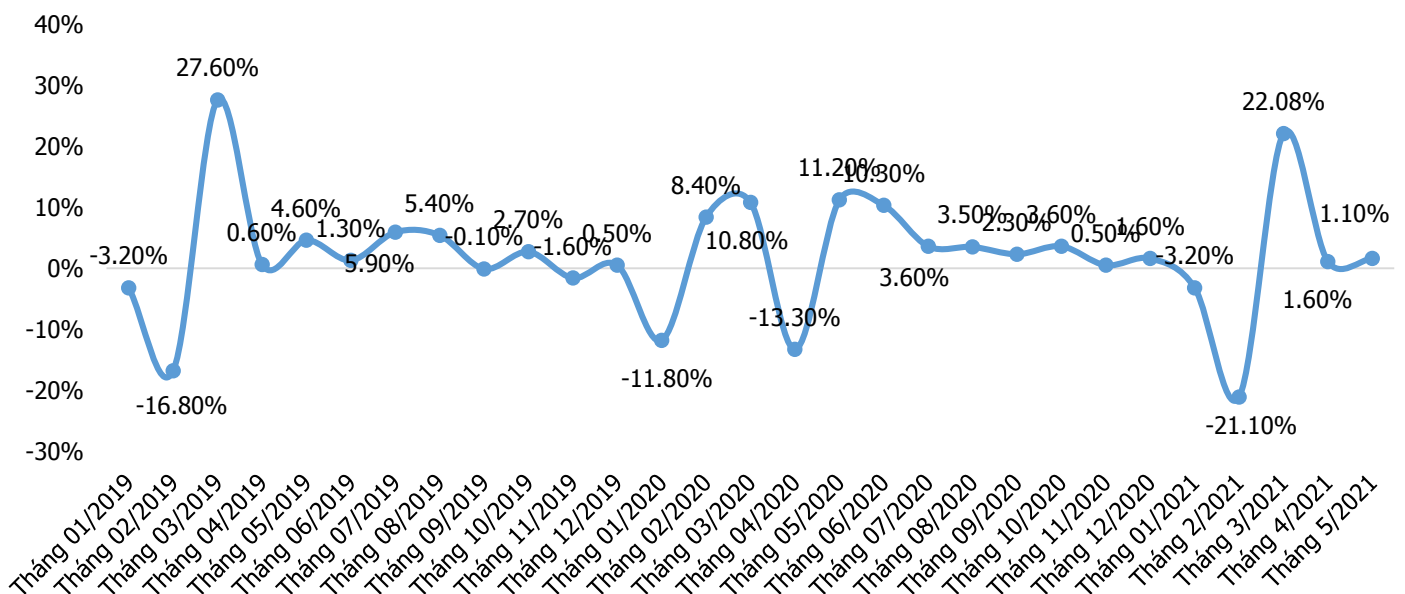
Thủy sản:

Sản lượng thủy sản tháng Năm ước tính đạt 782,8 nghìn tấn, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 417 nghìn tấn, tăng 6,7%; sản lượng thủy sản khai thác ước tính đạt 365,8 nghìn tấn, tăng 1,5%. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, sản lượng thủy sản ước tính đạt 3.267,7 nghìn tấn, tăng 2,6% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng khai thác đạt 1.580,8 nghìn tấn, tăng 1,4%.

5. Sản xuất công nghiệp.

Sản xuất công nghiệp tháng 5/2021 ước tính tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước mặc dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp từ cuối tháng Tư và ảnh hưởng trực tiếp đến một số khu công nghiệp tại tỉnh Bắc Giang, Bắc Ninh nhưng đã nhanh chóng được khoanh vùng, kiểm soát. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 12,6%.

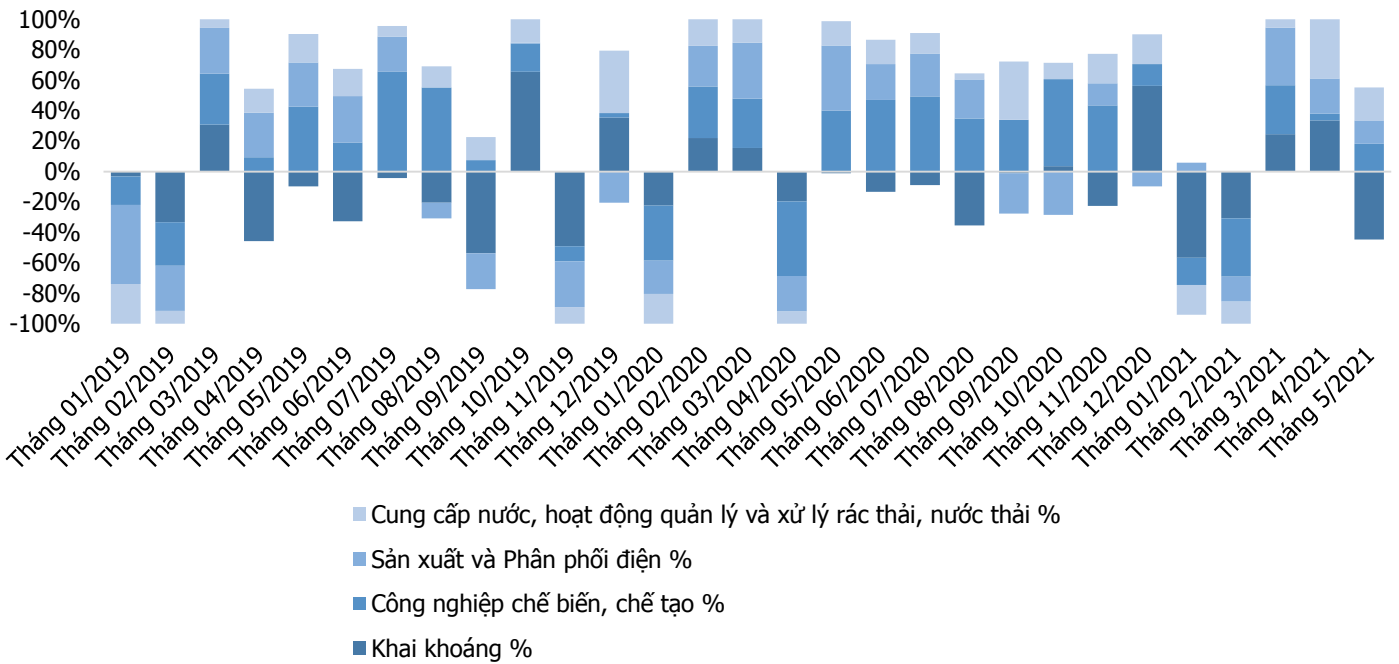
Tăng trưởng % toàn ngành công nghiệp theo tháng (Mom)



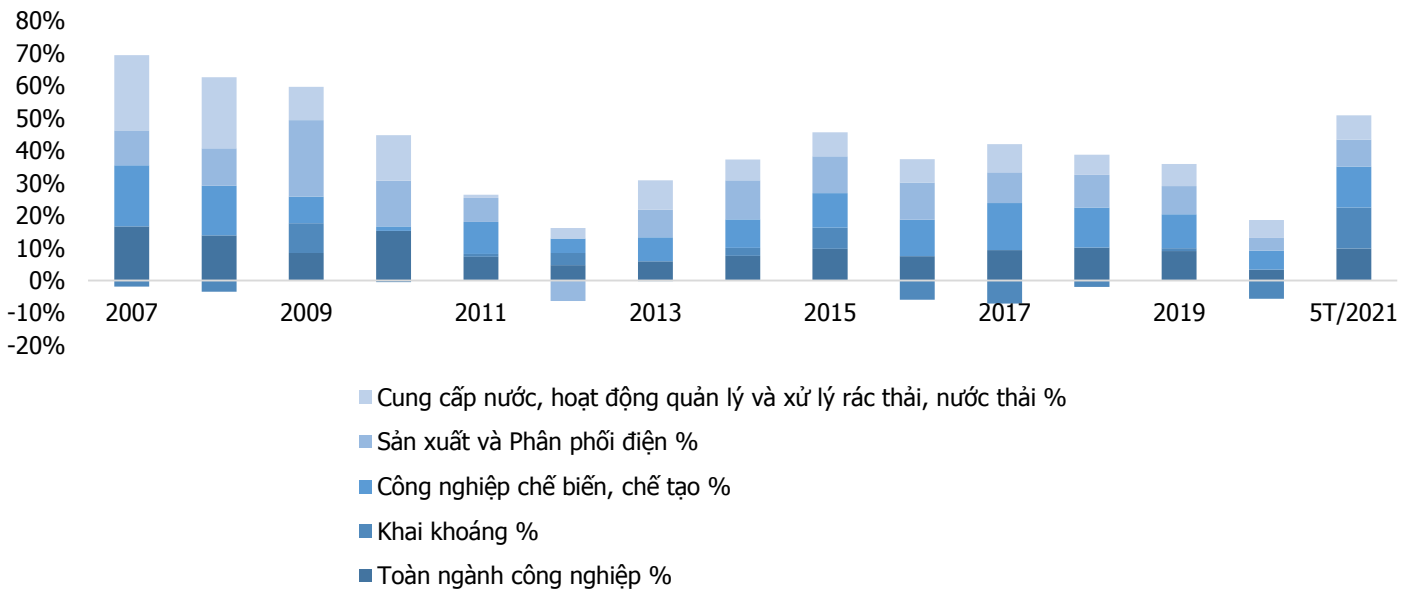
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 5/2021 ước tính tăng 1,6% so với tháng trước và tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng giảm 6,4% và giảm 9,8%; ngành chế biến, chế tạo tăng 2,6% và tăng 14,6%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 2,2% và tăng 12%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 3,1% và tăng 6,8%.



Chỉ Số Sản Xuất Công Nghiệp (Mom)



Chỉ số công nghiệp theo năm (Yoy)



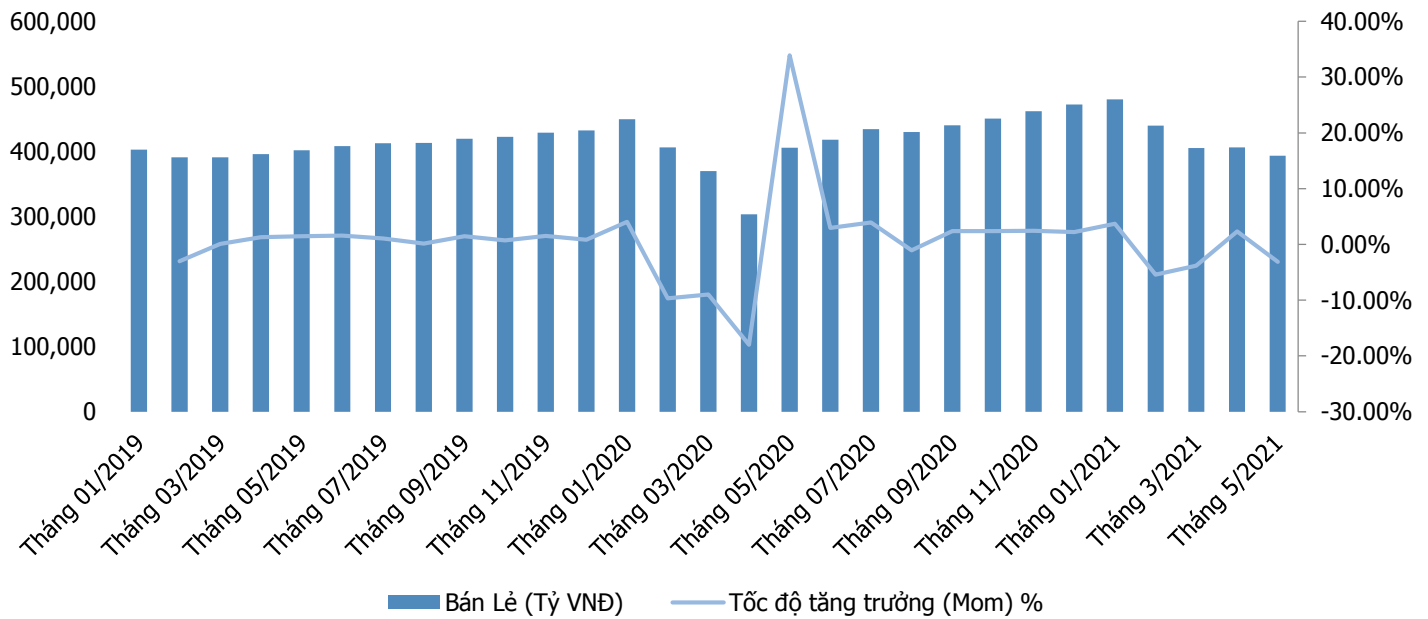
Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, ước tính IIP tăng 9,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 12,6%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 8,3%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,5%; riêng ngành khai khoáng giảm 7%.

6. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng.

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ở một số địa phương làm ảnh hưởng tới hoạt động thương mại, vận tải và du lịch trong tháng Năm. Tuy nhiên tính trong 5 tháng đầu năm, hoạt động thương mại vẫn tăng so với cùng kỳ năm trước.

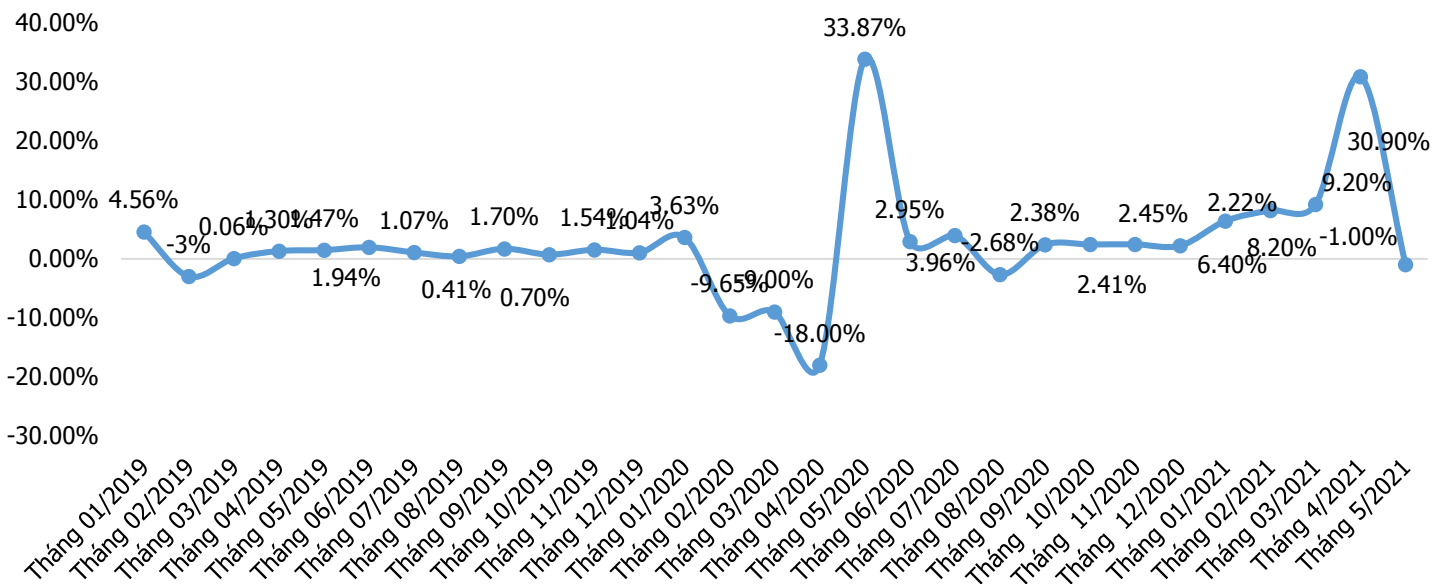


Doanh số bán lẻ hàng tháng

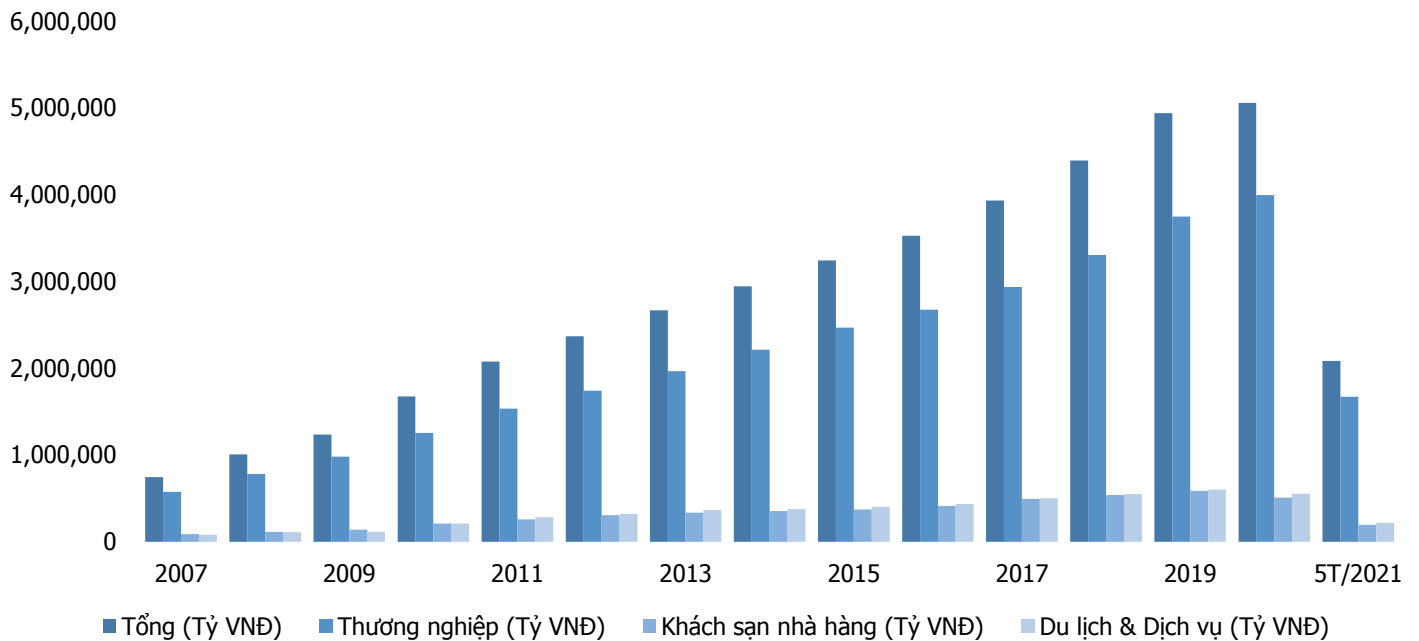


Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Năm ước tính đạt 393,6 nghìn tỷ đồng, giảm 3,1% so với tháng trước và giảm 1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 2.086,1 nghìn tỷ đồng, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước.

Tốc độ tăng trưởng % hàng tháng (Yoy)



Bán lẻ Theo năm



7. Xuất, nhập khẩu hàng hóa.

Xuất khẩu hàng hóa:

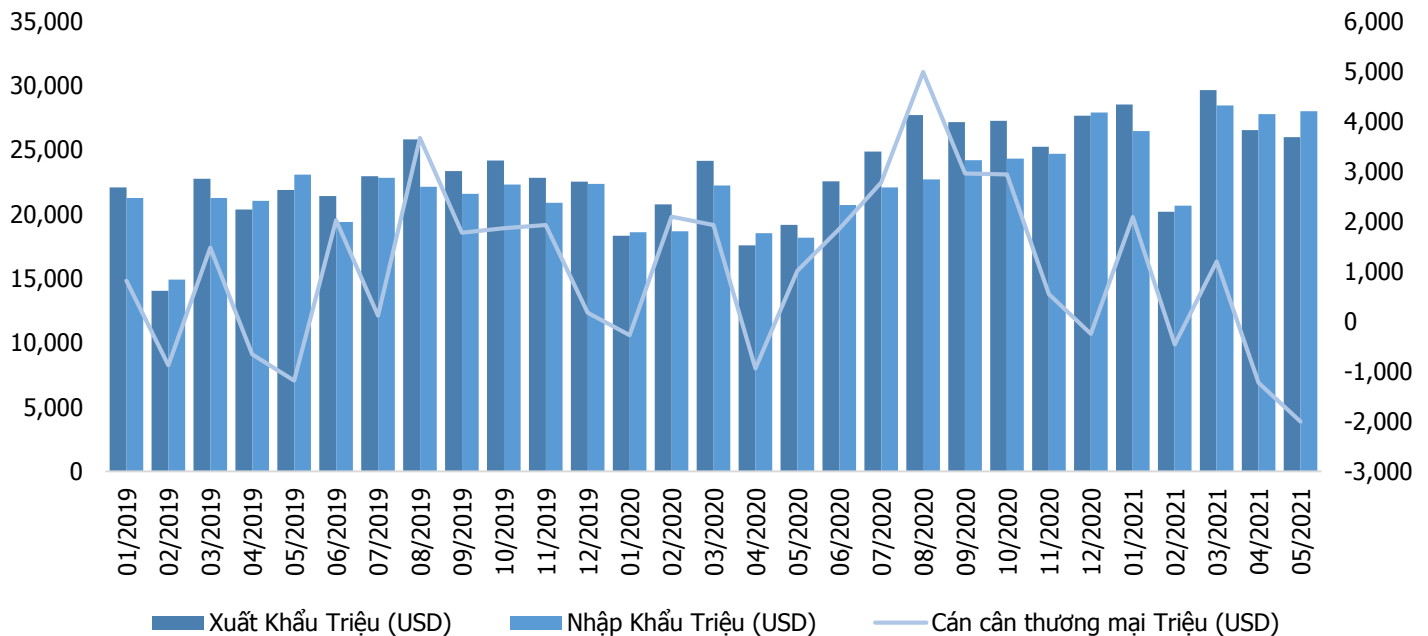
Ước tính tháng 5/2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 26 tỷ USD, giảm 2,1% so với tháng trước và tăng 35,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 130,94 tỷ USD, tăng 30,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 33,06 tỷ USD, tăng 16,6%, chiếm 25,2% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 97,88 tỷ USD, tăng 36,3%, chiếm 74,8%.

Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2021, nhóm hàng công nghiệp nặng và khoáng sản ước tính đạt 70,7 tỷ USD, tăng 33% so với cùng kỳ năm trước. Nhóm hàng công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp ước tính đạt 47,32 tỷ USD, tăng 33%. Nhóm hàng nông, lâm sản đạt 9,69 tỷ USD, tăng 13,5%. Nhóm hàng thủy sản đạt 3,24 tỷ USD, tăng 12%.

Về thị trường xuất khẩu hàng hóa 5 tháng đầu năm 2021, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 37,6 tỷ USD, tăng 49,8% so với cùng kỳ năm trước; tiếp đến là Trung Quốc đạt 20,1 tỷ USD, tăng 26%; thị trường EU đạt 16,1 tỷ USD, tăng 20,8%; thị trường ASEAN đạt 11,5 tỷ USD, tăng 23,7%; Hàn Quốc đạt 8,9 tỷ USD, tăng 17,1%; Nhật Bản đạt 8,4 tỷ USD, tăng 7,7%.



Xuất Nhập Khẩu - Cán Cân Thương Mại (Theo Tháng)



Nhập khẩu hàng hóa:

Ước tính tháng 5/2021, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 28 tỷ USD, tăng 0,8% so với tháng trước và tăng 56,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 131,31 tỷ USD, tăng 36,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 45,8 tỷ USD, tăng 30,2%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 85,51 tỷ USD, tăng 39,9%.

Về cơ cấu nhập khẩu hàng hóa 5 tháng đầu năm 2021, nhóm hàng tư liệu sản xuất ước tính đạt 123,15 tỷ USD, tăng 36,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 58,8 tỷ USD, tăng 33%; nhóm hàng nguyên, nhiên, vật liệu đạt 64,35 tỷ USD, tăng 40,5%. Nhóm hàng tiêu dùng ước tính đạt 8,16 tỷ USD, tăng 29,5%.

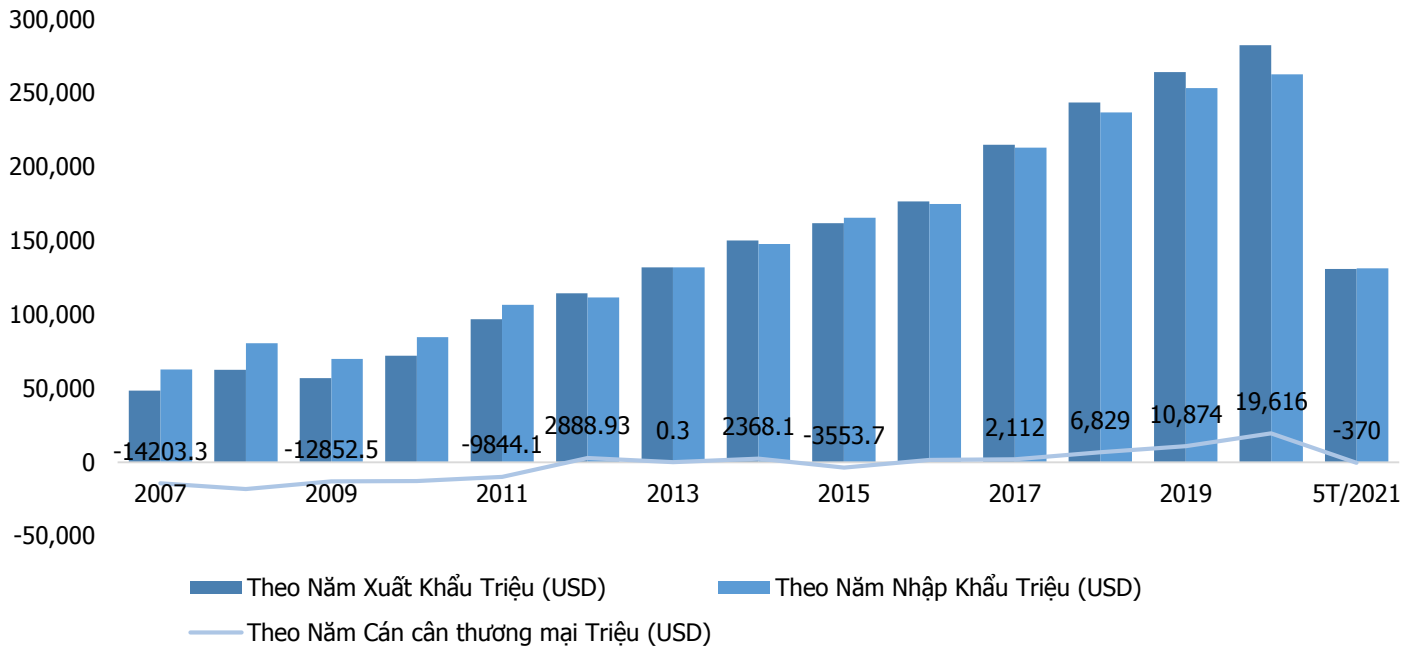
Về thị trường nhập khẩu hàng hóa 5 tháng đầu năm nay, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 43,3 tỷ USD, tăng 52,8% so với cùng kỳ năm trước; tiếp theo là Hàn Quốc đạt 20,9 tỷ USD, tăng 20,5%; thị trường ASEAN đạt 18,1 tỷ USD, tăng 54,2%; Nhật Bản đạt 8,9 tỷ USD, tăng 14,8%; thị trường EU đạt 6,7 tỷ USD, tăng 16,8%; Hoa Kỳ đạt 6,4 tỷ USD, tăng 6,8%.

Cán cân thương mại:

Tháng Năm ước tính nhập siêu 2 tỷ USD. Ước tính 5 tháng đầu năm 2021 nhập siêu 369 triệu USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 12,74 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 12,37 tỷ USD.



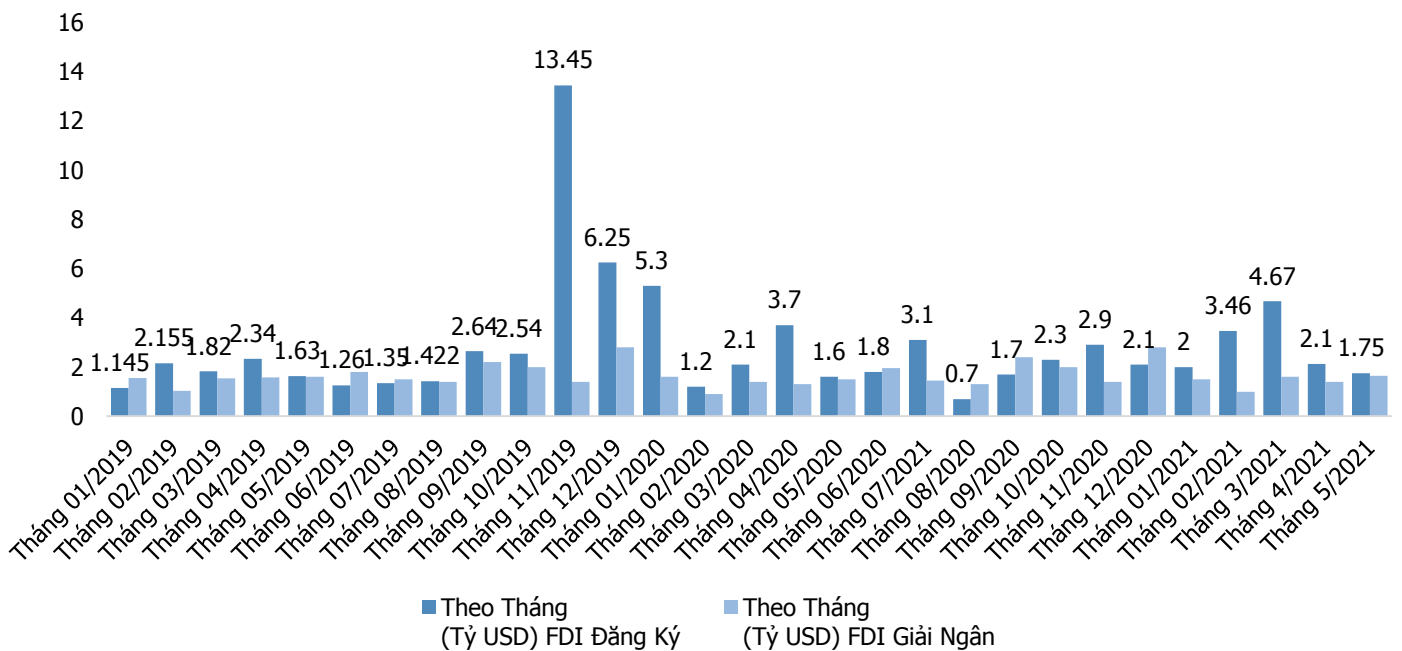
Xuất nhập khẩu - Cán cân thương mại



8. Vốn đầu tư nước ngoài.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/5/2021 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 14 tỷ USD, tăng 0,8% so với cùng kỳ năm trước.

FDI Tháng



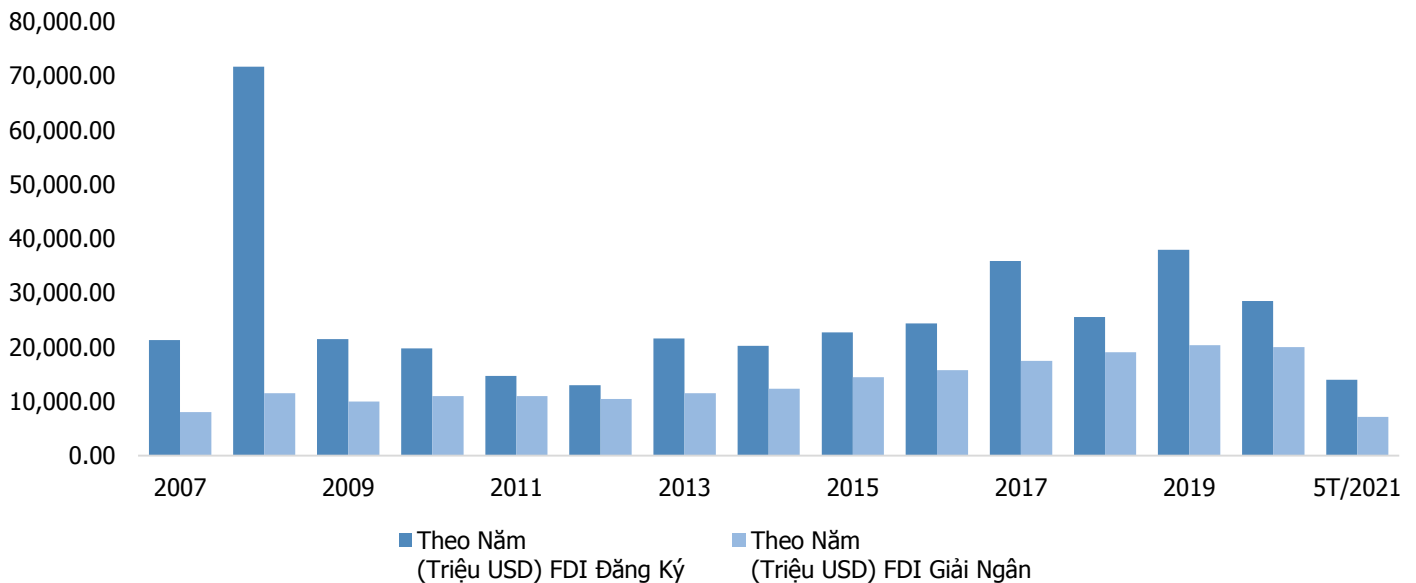
Cụ thể có 613 dự án được cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 8,83 tỷ USD, giảm 49,4% về số dự án và tăng 18,6% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước; có 342 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước



đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với số vốn tăng thêm đạt 3,86 tỷ USD, tăng 11,7%; có 1.422 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị góp vốn 1,31 tỷ USD, giảm 56,3%.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 5 tháng đầu năm 2021 ước tính đạt 7,15 tỷ USD, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm trước.

FDI hàng năm



Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 5 tháng đầu năm 2021 có 21 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn đầu tư của phía Việt Nam là 143,5 triệu USD, đồng thời có 9 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn tăng thêm đạt 403,2 triệu USD. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và tăng thêm) 5 tháng đạt 546,7 triệu USD, tăng hơn 3 lần so với cùng kỳ năm trước.

9. Tình hình đăng ký doanh nghiệp.

Trong tháng 5/2021, cả nước có 11,6 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 150,6 nghìn tỷ đồng và số lao động đăng ký 72,2 nghìn người, giảm 22% về số doanh nghiệp, giảm 16,3% về vốn đăng ký và giảm 23,7% về số lao động so với tháng 4/2021. So với cùng kỳ năm trước, số doanh nghiệp tăng 8,1%; số vốn đăng ký tăng 33,6%; số lao động đăng ký giảm 21,1%.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, cả nước có gần 55,8 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 778,3 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 412,4 nghìn lao động, tăng 15,4% về số doanh nghiệp, tăng 39,5% về vốn đăng ký và tăng 1,3% về số lao động so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong 5 tháng đạt 14 tỷ đồng, tăng 20,9% so với cùng kỳ năm trước.

Cũng trong 5 tháng đầu năm nay, có 59,8 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2020, bao gồm: 31,8 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 22,3% so với cùng kỳ năm trước; 20 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 20,7%; 8 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 32,3%. Trung bình mỗi tháng có gần 12 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

**10. Vận tải hành khách và hàng hóa.**

Vận tải hành khách tháng 5/2021 ước tính đạt 287,8 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 14,9% so với tháng trước và luân chuyển 13 tỷ lượt khách.km, giảm 15,9%. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, vận tải hành khách đạt 1.594,9 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 4,2% so với cùng kỳ năm và luân chuyển 69,8 tỷ lượt khách.km, tăng 0,1%.

Vận tải hàng hóa tháng 5/2021 ước tính đạt 139,4 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 2,8% so với tháng trước và luân chuyển 30,1 tỷ tấn.km, tăng 2,7%. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, vận tải hàng hóa đạt 739 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước và luân chuyển 146,2 tỷ tấn.km, tăng 11,2%.

11. Khách nước ngoài đến Việt Nam.

Khách quốc tế đến nước ta trong tháng 5/2021 ước tính đạt 13,4 nghìn lượt người, giảm 30,8% so với tháng trước và giảm 40,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 81 nghìn lượt người, giảm 97,8% so với cùng kỳ năm trước.

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Lưu Chí Kháng

Trưởng phòng Trung Tâm Nghiên Cứu

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đình Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>